

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 418 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH TÓM TẮT

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ kính trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng (sau đây viết gọn là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 121-KL/TW ngày 25/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kết luận số 159-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kết luận số 64-KL/TW ngày 01/7/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Các Nghị quyết, Kết luận về tiếp tục sắp xếp tổ chức quân sự địa phương "tinh, gọn, mạnh", xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chính quy, giải thể Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực như: Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 17/01/2022 của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 230-NQ/QUTW ngày 02/4/2022 của Quân ủy Trung ương lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Kết luận số 159-KL/TW ngày 29/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án tiếp tục sắp xếp tổ chức quân sự địa phương "tinh, gọn, mạnh" đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 866-NQ/QUTW ngày 14/6/2025 của Quân ủy Trung ương lãnh đạo thực hiện Kết luận số 159-KL/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025 về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thống nhất chủ trương đưa sĩ quan Quân đội về tham gia

Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Kết luận số 234-KL/TW ngày 10/01/2026 của Bộ Chính trị về Đề án điều chỉnh tổ chức Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 60-NQ/QUTW ngày 11/01/2026 của Quân ủy Trung ương lãnh đạo thực hiện điều chỉnh tổ chức, biên chế Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Các Nghị quyết, Kết luận về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; cắt giảm thủ tục hành chính; hoàn thiện thể chế phục vụ phát triển đất nước như: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”

Công văn số 69/UBTVQH16-PLTP ngày 02/6/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến các dự án, nội dung đưa vào Chương trình Kỳ họp không thường lệ.

2. Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị định, nghị quyết để xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính. Trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, Chính phủ đã ban hành: Nghị định số 01/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ; Nghị quyết số 66.12/2026/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026.

Các quy định này đã phát huy hiệu quả, tuy nhiên được ban hành theo cơ chế “ủy quyền lập pháp” và chỉ có hiệu lực đến ngày 01/3/2027, vì vậy cần được luật hóa để bảo đảm tính ổn định, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Mặt khác, việc tiếp tục sắp xếp tổ chức quân sự địa phương, giải thể Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, thành lập Trung đoàn bộ binh trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự cấp xã làm phát sinh yêu cầu phải sửa đổi nhiều quy định của các luật hiện hành.

Do vậy, việc xây dựng dự án Luật ngay trong năm 2026 là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành dự án Luật

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm bảo đảm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phù hợp với yêu cầu cấp bách của thực tiễn.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

Một là, thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Hai là, việc sửa đổi, bổ sung các luật được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, chỉ tập trung vào những nội dung thực sự cần thiết, cấp bách; các nội dung sửa đổi, bổ sung mang tính kỹ thuật bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật khi các văn bản được ban hành theo cơ chế ủy quyền lập pháp hết hiệu lực.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Dự án Luật được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Quốc phòng đã: Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ soạn thảo; xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiên cứu dự thảo Luật; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; gửi Bộ Tư pháp thẩm định; tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ; trình Chính phủ xem xét, quyết định trình Quốc hội bổ sung dự án Luật vào Chương trình lập pháp năm 2026 và thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Dự án Luật được xây dựng theo quy trình “2 trong 1”, theo đó trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về nội dung dự án đồng thời với việc xem xét, quyết định bổ sung vào Chương trình nhằm rút ngắn thời gian, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong công tác chuẩn bị.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự án Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các nội dung chịu sự ảnh hưởng bởi kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và kịp thời thể chế hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, xử lý các vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn. Dự án Luật không sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của 09 luật hiện hành.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật được thiết kế thành 10 điều:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 của Luật Quốc phòng.
- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

- Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự.
- Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Biên phòng Việt Nam.
- Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng không nhân dân.
- Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lực lượng dự bị động viên.
- Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 của Luật Phòng thủ dân sự.
- Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dân quân tự vệ.
- Điều 10. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc phòng liên quan về phòng thủ khu vực (khoản 1 Điều 9).

3.2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam: Quy định về chức vụ cán bộ của Chỉ huy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp xã (khoản 1 Điều 11); hạn tuổi phục vụ cao nhất của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã (khoản 2 Điều 38); bổ nhiệm chức vụ trong các đơn vị dự bị động viên (khoản 3 Điều 41).

3.3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng: Quy định về giải ngạch quân nhân chuyên nghiệp dự bị (Điều 27; bổ sung điểm d khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 34).

3.4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự: Quy định xử lý hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự (khoản 8 Điều 3); các hành vi bị nghiêm cấm gian dối trong khám sức khỏe quân sự (khoản 3 Điều 10); giải ngạch dự bị (Điều 29); tổ chức giao công dân được gọi nhập ngũ (khoản 2 Điều 35); bàn giao hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ (khoản 2, 3 và 4 Điều 44); chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng ký nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển, khám, kiểm tra sức khỏe (Điều 49).

3.5. Sửa đổi, bổ sung quy định về xây dựng phòng thủ khu vực trong nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng để phù hợp với việc giải thể Ban chỉ huy phòng thủ khu vực (khoản 5 Điều 5, khoản 9 Điều 14).

3.6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng không nhân dân: Quy định về phòng thủ khu vực để phù hợp với việc tổ chức lại Ban chỉ huy phòng thủ khu vực (khoản 2 Điều 13, điểm a khoản 2 Điều 16, khoản 3 Điều 25, điểm đ khoản 2 Điều 33, điểm b khoản 2 Điều 34); việc phân cấp điều chỉnh thẩm quyền từ Bộ Công Thương chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27); việc cắt giảm thủ tục hành chính (bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 28); bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 11.

3.7. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Lực lượng dự bị động viên: Quy định về phòng thủ khu vực để phù hợp với việc tổ chức lại Ban chỉ huy phòng thủ khu vực (khoản 3 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 1 và khoản 3 Điều 12, khoản 1 và khoản 2 Điều 23, điểm c, d và đ khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 28).

3.8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 Luật Phòng thủ dân sự về phòng thủ khu vực.

3.9. Sửa đổi, bổ sung quy định về Ban chỉ huy quân sự cấp xã (sửa đổi, bổ sung Điều 20; bổ sung Điều 20a; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số từ, cụm từ tại: tên Điều, tiêu đề khoản 1, điểm e khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 22; điểm đ khoản 1 Điều 23; Điều 24; tiêu đề Chương III; Điều 26; khoản 4 Điều 33; khoản 1 Điều 35; khoản 5 và khoản 9 Điều 37; khoản 6 Điều 38; khoản 3 Điều 41; tiêu đề khoản 2, sửa đổi điểm b và bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 43); xác định Ban chỉ huy quân sự cấp xã là cơ quan quân sự địa phương trực thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành Luật

Việc sửa đổi, bổ sung 09 luật chủ yếu điều chỉnh về tổ chức, thẩm quyền và kỹ thuật lập pháp; không phát sinh chính sách mới về chế độ đối với con người, không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế và nhiệm vụ chi mới của ngân sách nhà nước. Việc tổ chức thi hành được thực hiện trên cơ sở sử dụng hiệu quả nguồn lực, nhân lực và kinh phí hiện có của Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy.

2. Thời gian trình thông qua

Chính phủ đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội; cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trên đây là Tờ trình tóm tắt về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng, Chính phủ kính trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban QP, AN&ĐN của Quốc hội ^(25b);
- Ủy ban PL&TP của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, các vụ, Cục: CN, KTTH, TCCV, CDS, TH;
- Lưu: VT, NC(02b). VHg.

111

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phan Văn Giang